

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2022 - 2023**

Căn cứ công văn số: 932/PGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2022 của PGD&ĐT V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023

Căn cứ hướng dẫn số: 933/HD-GDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2022 của PGD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2022 - 2023;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương;

Trường mầm non Phương Nam xây dựng kế hoạch năm học 2022-2023 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2021-2022

1. Công tác phát triển giáo dục

- Số nhóm (lớp): Đầu năm 15 nhóm, lớp; Cuối năm: 15 nhóm, lớp.

- Số học sinh: Đầu năm 347 học sinh; Cuối năm: 365 học sinh.

Số học sinh cuối năm tăng 18 học sinh so với đầu năm học.

Lý do tăng: Nhà trường đã chỉ tạo tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp bằng nhiều hình thức.

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

- Kết quả khám sức khỏe của trẻ năm học 2021-2022 như sau:

+ Tổng số trẻ được khám sức khỏe: $365/365 = 100\%$

+ Trẻ có cân nặng bình thường: $364/365 = 99,7\%$

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: $1/365 = 0,3\%$

+ Trẻ có chiều cao bình thường: $364/365 = 99,7\%$

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: $01/365 = 0,3\%$

+ Trẻ thừa cân: $0/365 = 0\%$.

Cuối năm học, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 1,5% thấp hơn so với đầu năm là 2,2%.

- Số trẻ ăn bán trú: 365 học sinh

- Chất lượng ăn bán trú:

- + Số tiền ăn: 18.000 đồng/trẻ/ngày
- + Số lượng bữa ăn buffet: 01
- + Chất lượng dưỡng chất, thực phẩm:

Nhà trường xây dựng thực đơn bằng phần mềm dinh dưỡng. Thực đơn xây dựng đủ dinh dưỡng, phù hợp với sự phát triển của trẻ một bữa ăn cân đối cần đầy đủ 4 nhóm thực phẩm chính: bột đường, chất đạm, chất béo, nhóm vitamin và khoáng chất. Thực phẩm luôn được thay đổi theo mùa, được chế biến với nhiều món khác nhau vì vậy thực đơn phong phú, tránh sự nhàm chán cho trẻ. Bảng thành phần thực phẩm để lựa chọn thực phẩm đảm bảo cân đối tỷ lệ 3 chất P - L - G, Canxi, B1 và chế biến được nhiều món ăn phù hợp với khẩu vị của trẻ. Món ăn được chế biến đúng kỹ thuật, đảm bảo lượng Canxi.

- Kết quả thực hiện các chuyên đề, hội thi trong năm học:

Cụ thể: Trong năm học 2021-2022 đã mở 02 chuyên đề cấp trường và chuyên đề 02 chuyên đề cấp tổ:

- + Chuyên đề cấp trường:

Chuyên đề “Ứng dụng giáo dục STEM vào tổ chức hoạt động giáo dục mầm non” (Tháng 10/2021) độ tuổi 4-5 tuổi.

Chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm trong tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ tại trường mầm non kết hợp lồng ghép nội dung giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu (Tháng 11) độ tuổi 5-6 tuổi

- + Chuyên đề cấp tổ:

Chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm trong tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ tại trường mầm non (Tháng 11/2021) độ tuổi nhà trẻ 24-36 tháng vào ngày 24/11/2021.

Chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm trong tổ chức hoạt động phát triển thể chất cho trẻ (Tháng 11/2021). Độ tuổi 3-4 tuổi vào 26/11/2021

+ Tổ chức thành công Hội thi “Bé mầm non tài năng- sáng tạo” cấp trường vào 12/5/2022 và đạt giải nhất Hội thi “Bé mầm non tài năng- sáng tạo” cấp thành phố vào ngày 24/5/2022.

+ 10 đồng chí giáo viên đạt giáo viên giỏi trong Hội thi giáo viên giỏi cấp thành phố năm học 2021-2022.

- Kết quả thực hiện Chuyên đề **“Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”**:

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ khối chuyên môn bám sát vào các tiêu chí “Xây dựng trường mầm non xanh -an toàn- thân thiện” để thực hiện. Sân chơi ngoài trời các điểm trường đều có cây xanh tạo bóng mát đảm bảo an toàn cho trẻ

hoạt động vui chơi. Vườn rau được chia khoảng cho từng lớp có lối đi thuận tiện cho trẻ chăm sóc và trải nghiệm thực tế. Để phòng chống dịch Covid -19, nhà trường bố trí bồn rửa tay, xà phòng, nước sạch ở trong lớp đảm bảo an toàn, thuận tiện; hướng dẫn cho trẻ vệ sinh cá nhân, rửa tay trước và sau khi ăn và giáo dục trẻ phân loại rác thải tại nguồn. Trong hoạt động trải nghiệm nhà trường thường xuyên cho trẻ giao tiếp với mọi người với môi trường xung quanh, tìm hiểu các nghề truyền thống và tham gia các trò chơi dân gian. Cán bộ, giáo viên, nhân viên vừa hướng dẫn, vừa là tấm gương để trẻ noi theo.

Sau một năm thực hiện chuyên đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”, cảnh quan môi trường và các khu vực bên trong, bên ngoài lớp học trong nhà trường đã có nhiều thay đổi tích cực. Mọi quan hệ hợp tác, chia sẻ giữa giáo viên, nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng được thực hiện tốt hơn. Những kết quả đạt được trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ đã góp phần tích cực trong việc thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Kết quả thực hiện Chuyên đề ***“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”***:

+ 100% các nhóm lớp thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Đảm bảo tất cả trẻ đều được tạo cơ hội học tập qua chơi bằng nhiều cách khác nhau phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của bản thân trẻ.

+ Đã tạo được môi trường công bằng, an toàn, lành mạnh đối với trẻ. Môi trường giáo dục trong nhà trường đã mang tính “mở”, kích thích tập trung chú ý, tư duy cảm xúc tích cực của trẻ, thúc đẩy trẻ tham gia hiệu quả vào hoạt động chơi và trải nghiệm đa dạng.

+ Cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường được nâng cao nhận thức và năng lực về quản lý, tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp điều kiện cụ thể của trường, lớp, địa phương. Cán bộ, giáo viên đã xác định việc thực hiện hiệu quả chuyên đề là một trong những nội dung trọng tâm thực hiện nhiệm vụ năm học để tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Đã huy động sự tham gia của nhà trường, gia đình và xã hội, tạo sự thống nhất cùng quan tâm xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

- Kết quả thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục tiên tiến

Đã chỉ đạo các tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên từng bước áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại của các nước trên thế giới vào đổi mới

phương pháp dạy học mầm non phù hợp với đặc điểm, tình hình của nhà trường; thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục như: Stem vào các hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, Khám phá MTXQ.

3. Chất lượng đội ngũ

- *Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp năm học 2021 - 2022:*

Tổng số CB, giáo viên được đánh giá: 37/37 đồng chí = 100%

Trong đó: Xếp loại tốt: 20/37 đồng chí = 54,1% (Trong đó CBQL: 03; Giáo viên: 17).

Xếp loại khá: 17/37 đồng chí = 45,9% (Trong đó CBQL: 0; Giáo viên: 17)

Tổng số CB, giáo viên không đánh giá: 0 đồng chí

- *Kết quả đánh giá, phân loại viên chức năm học 2021 - 2022:*

Tổng số CB, viên chức được đánh giá và phân loại: 39/39 = 100% (Trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 12/39 đồng chí = 30%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 27/39 đồng chí = 70%; Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí)

Tổng số CB, viên chức không đánh giá, phân loại: 0 đồng chí

4. Danh hiệu thi đua

* ***Danh hiệu tập thể:***

- Chi bộ: **Hoàn thành tốt nhiệm vụ;**

- Tập thể trường đạt danh hiệu lao động xuất sắc và được Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh tặng giấy khen;

- Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc được LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen.

- Chi đoàn Thanh Niên CSHCM: Vững mạnh xuất sắc.

* ***Danh hiệu cá nhân:***

- Lao động tiên tiến: 39/39 đồng chí = 100%

- Bằng khen UBND tỉnh: 01/39 đồng chí = 2,6%

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06/39 đồng chí = 15,4%

- Giấy khen UBND thành phố: 04/39 đồng chí = 10,4%

- Giáo viên giỏi cấp thành phố: 10/34 đồng chí = 29,4%

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2022-2023

1. Thuận lợi

- Trường mầm non Phương Nam luôn nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang. Trong năm học nhà trường luôn được Sở Giáo dục cũng như Phòng Giáo dục quan tâm đầu tư và bổ sung các thiết bị đồ dùng đồ chơi tại các nhóm lớp và sửa chữa một số hạng mục bị xuống cấp ở các điểm trường.

- Hiện nay cha mẹ học sinh đã có nhận thức tốt hơn đối với công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ vì vậy nhà trường luôn được sự ủng hộ nhiệt tình của CMHS trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn 100%, năng động, nhiệt tình trong công tác yêu nghề, mến trẻ, luôn có tinh thần đoàn kết cùng giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ năm học.

2. Khó khăn

- Trường có nhiều điểm lẻ vì vậy khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động chung. Việc đầu tư cơ sở vật chất còn dãn trải.

- Phòng học tại hai điểm trường Đá Bạc và Bạch Đằng còn thiếu.

3. Tình hình đội ngũ:

- Tổng số CBGV, NV: 50 đồng chí

- Trình độ chuyên môn:

+ Cán bộ quản lý: 03 đồng chí - Nữ 03 đồng chí (Thạc sĩ QLGD: 01 đồng chí; Đại học: 02 đồng chí)

+ Giáo viên: 34 đồng chí - Nữ 34 đồng chí (Đại học: 23 đồng chí; Cao đẳng: 10 đồng chí; Trung cấp: 01 đồng chí).

+ Nhân viên: 13 đồng chí

Trong đó:

Viên chức: 02 đồng chí - Nữ 02 đồng chí (Đại học: 01 đồng chí; CĐ điều dưỡng: 01 đồng chí).

Hợp đồng trường: 11 đồng chí - Nữ: 07 đồng chí, Nam: 04 đồng chí (Trung cấp: 03 đồng chí; Sơ cấp: 02 đồng chí).

- Đảng viên: 21 đồng chí - Nữ: 21 đồng chí

Trung cấp chính trị: 04 đồng chí

4. Tình hình lớp - học sinh (Tính thời điểm tháng 9/2022)

- Năm học 2022 - 2023 trường mầm non Phương Nam có 03 điểm trường với 15 nhóm, lớp (Gồm 12 lớp mẫu giáo và 03 nhóm trẻ 24 - 36 tháng); Tổng số trẻ: 340 cháu.

Trong đó

+ Lớp MG 5 - 6 tuổi: 05 lớp = 147 trẻ

+ Lớp MG 4 - 5 tuổi: 03 lớp = 90 trẻ

+ Lớp MG 3 - 4 tuổi: 03 lớp = 59 trẻ

+ NT 24 - 36 tháng: 03 lớp = 44 trẻ

5. Tình hình cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học: 15 phòng (Phòng kiên cố: 13; Bán kiên cố: 02)
- Phòng chức năng: 01
- Phòng hiệu bộ: 04
- Bếp ăn bán trú: 03
- Tổng số phòng học có thiết bị đồ dùng đồ chơi thông minh: 10
- Tổng số phòng học có đủ trang thiết bị đồ dùng 01/VBHN-BGDD ngày 23/3/2015: 15
- Tổng số sân chơi có đồ dùng, đồ chơi ngoài trời: 03
- Hệ thống máy tính phục vụ văn phòng: 05 bộ

6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV (theo Phụ lục 1)

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”

1. Tiêu chuẩn 1: Trường học xanh (gồm 04 tiêu chí)

Tiêu chí 1: Trường học đảm bảo diện tích theo quy định, được quy hoạch tổng thể và chi tiết do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tiêu chí 2: Trong khuôn viên có hệ thống cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh hài hoà và phù hợp với quy hoạch của nhà trường. Trong đó, diện tích trồng cây xanh, sân chơi, sân tập thể thao, giao thông nội bộ phải đảm bảo theo quy định.

Tiêu chí 3: Hệ thống cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh thường xuyên, phân công trách nhiệm cho các lớp thực hiện tạo phong trào thi đua trong nhà trường về việc chăm sóc và xây dựng cảnh quan môi trường.

Tiêu chí 4: Hằng năm, tổ chức cho CB, GV, NV tham gia trồng cây tại trường hoặc ở địa phương; chọn, trồng các loại cây có tán, xanh quanh năm; không trồng cây có nhiều sâu hoặc có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

2. Tiêu chuẩn 2: Trường học an toàn (gồm 05 tiêu chí)

Tiêu chí 1: Nhà trường có cơ sở vật chất bảo đảm an toàn cho hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác; thường xuyên rà soát đảm bảo các điều kiện về phòng học, phòng chức năng, bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, đồ chơi và thiết bị dạy học theo đúng tiêu chuẩn được quy định .

Tiêu chí 2: Nhà trường có kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tệ nạn xã hội; an toàn, phòng chống cháy nổ; an toàn, ứng phó trước hiện tượng thời tiết bất thường, thiên tai (mưa bão, lũ lụt,...); phòng chống bệnh, tật học đường; an toàn vệ sinh thực phẩm, nước uống; không

để xảy ra ngộ độc, mất an toàn thực phẩm trong nhà trường; Nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự, an toàn về thể chất và tinh thần giáo viên, học sinh phải được bảo vệ, không có sự xúc phạm về thể xác và tinh thần để mỗi khi đến trường là một ngày vui.

Tiêu chí 3: Nhà trường chủ động các biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước, an toàn giao thông; thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố có nguy cơ gây tai nạn, thương tích (tường rào, lan can, cành cây khô...); thực hiện đúng quy định đảm bảo an toàn cho học sinh trong quá trình dạy học thực hành (nguy cơ tiếp xúc hóa chất độc hại, phản ứng hóa học gây nổ, điện giật...) và các hoạt động vui chơi; không để xảy ra tai nạn thương tích trong nhà trường.

Tiêu chí 4: Nhà trường thực hiện giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại, bạo lực học đường; xử lý các tình huống khi trẻ bị húc, sặc, bỏng... có biện pháp phòng ngừa và can thiệp kịp thời đối với các hành vi xâm hại, bạo lực học đường; các biểu hiện húc, sặc, bỏng..., xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; định kỳ tổ chức đối thoại giữa hiệu trưởng với học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học sinh.

Tiêu chí 5: Nhà trường có nhiều biện pháp tích cực, hiệu quả trong việc giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh. Mọi quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng ngừa, không để các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

Tiêu chuẩn 3: Môi trường sư phạm thân thiện (gồm 3 tiêu chí)

Tiêu chí 1: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, lao động chăm sóc khuôn viên, vệ sinh môi trường.

Tiêu chí 2: Nền nếp học tập, sinh hoạt học sinh tốt. Hành vi ngôn ngữ ứng xử, trang phục của CB, GV, NV và HS đúng điều lệ. Yêu thương, tôn trọng quan tâm, chia sẻ đến đồng nghiệp, quan tâm đến học sinh và học sinh quan tâm đến nhau. Tôn trọng sự khác biệt, trước hết là không áp đặt, đem giá trị của một vài cá nhân, áp đặt cho cái chung nhất là đối với trẻ.

Tiêu chí 3: Có nội quy quy chế làm việc của CB, GV, NV, nội quy học sinh, thực hiện tốt nội dung kiểm tra và công khai trường học.

2. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

*** Tỷ lệ huy động đầu năm học:**

- **Công lập:** 15 nhóm, lớp = 340 cháu

Trong đó:

+ Lớp MG 5 - 6 tuổi: 05 lớp = 147 trẻ

+ Lớp MG 4 - 5 tuổi: 03 lớp = 90 trẻ

+ Lớp MG 3 - 4 tuổi: 03 lớp = 59 trẻ

+ NT 24 - 36 tháng: 03 lớp = 44 trẻ

- **Tư thực:** 09 cơ sở (12 nhóm, lớp) = 386 cháu (Nhà trẻ: 69 cháu; Mẫu Giáo: 317 cháu).

Tỷ lệ huy động trên địa bàn phường đạt:

Nhà trẻ: 120/540 cháu = 22,2% ;

Mẫu giáo: 660/820 cháu = 80,6%

Trẻ 4 tuổi: 203/288 cháu = 70,5%

Trẻ 5 tuổi: 266/266 = 100%

*** Phần đầu cuối năm học:**

- Công lập: Tiếp tục duy trì 15 nhóm, lớp = 430 cháu

Trong đó:

Nhà trẻ 24-36 tháng: 03 nhóm - 75 cháu;

MG 3-4 tuổi: 04 lớp - 100 cháu;

MG 4-5 tuổi: 03 lớp - 108 cháu;

MG 5-6 tuổi: 05 lớp - 147 cháu.

+ Tư thực: 9 cơ sở (12 nhóm, lớp) = 390 cháu (Nhà trẻ: 80 cháu; Mẫu Giáo: 310 cháu).

Tỷ lệ huy động trên địa bàn phường phần đầu đạt:

Nhà trẻ: 180/540 cháu = 33 %

Mẫu giáo: 762/820 cháu = 93.%

Trẻ MG 4 tuổi: 260/288 = 90,1%

Trẻ 5 tuổi: 267/267 cháu = 100%

3. Công tác PCGDCTENT, phổ cập giáo dục trẻ dưới 5 tuổi

- Về trẻ em: Huy động 100% số trẻ em 5 tuổi ra lớp, 100% số trẻ 5 tuổi ra lớp đều hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non (Mẫu giáo 5 - 6 tuổi) và được cấp giấy chứng nhận. Phần đầu cuối năm học 2022-2023 tỷ lệ trẻ mẫu giáo 4 tuổi ra lớp đạt 90%.

- Về giáo viên: Đảm bảo 100% giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành; Giáo viên dạy lớp năm tuổi đủ số lượng theo quy định; Có trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Về CSVC: Có đủ phòng học dùng cho trẻ đảm bảo diện tích tối thiểu

1,5m²/trẻ, có đủ đồ dùng tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

4. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

** Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng:*

	Học kì I	Học kì II
- Tỷ lệ trẻ có cân nặng bình thường	96%	98%
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân	4%	2%
- Tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường	96%	98%
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	4%	2%
- Trẻ béo phì: Không		

** Chất lượng giáo dục*

- Bé chăm ngoan đạt từ 90 - 95%
- Bé chuyên cần: Học 95 - 98%
- Chất lượng giáo dục:
 - + Nhà trẻ đạt từ: 85-95%;
 - + Trẻ MG đạt 95 - 98%
 - + Trẻ 5 tuổi đạt 100%.

5. Về xây dựng đội ngũ:

Tổng số viên chức: 39 đồng chí.

Trong đó CBQL: 03 đồng chí; Giáo viên: 34 đồng chí; Nhân viên: 02 đồng chí (Kế toán; Y tế).

- Trình độ đào tạo:
 - + Tính thời điểm tháng 9/2022:
 - Thạc sĩ: 01/39 đồng chí = 2,6%
 - Đại học: 26/39 đồng chí = 66,6%
 - Cao đẳng: 11/39 đồng chí = 28,2%
 - Trung cấp: 01/39 đồng chí = 2,6%
 - + Phân đầu cuối năm học 2022 - 2023:
 - Thạc sĩ: 01/39 đồng chí = 2,6%
 - Đại học: 33/39 đồng chí = 84,6%
 - Cao đẳng: 05/39 đồng chí = 12,8%
 - Trung cấp: 0 đồng chí
- Phân loại theo chuẩn nghề nghiệp:
 - + CBQL:

Tốt: 03/03 đồng chí = 100%

+ Giáo viên:

Tốt: 19/34 đồng chí = 55,9%

Khá: 15/34 đồng chí = 44,1%

Đạt: 0/34 đồng chí = 0%

- Đánh giá, phân loại viên chức:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 11/39 đồng chí = 28,2%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 28/39 đồng chí = 71,8%

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí

- Phát triển Đảng viên: Phấn đấu trong năm học kết nạp 02 - 04 đảng viên mới và giới thiệu học cảm tình Đảng 02 đồng chí.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong năm học được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ, tin học đáp ứng theo nhu cầu vị trí việc làm.

5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Nhà trường xây dựng kế hoạch sửa chữa một số hạng mục trong năm học 2022-2023 như sau: Sơn sửa đồ dùng đồ chơi ngoài trời; Sửa chữa hệ thống màn hình thông minh của các nhóm, lớp; Sửa chữa đường điện; làm bổ sung một số bảng biểu tại các điểm trường; cải tạo các góc chơi trong hành lang; Ốp lát nền phòng học bị hỏng; Xây dựng cảnh quan các điểm trường đảm bảo “Xanh - an toàn - thân thiện”.

- Tiếp tục thực hiện công tác xã hội hóa làm mái khu Hiệp An 2 và Đá Bạc.

- Rà soát các danh mục đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị tối thiểu theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/5/2015 của Bộ Giáo dục quy định theo các độ tuổi trình PGD&ĐT tiếp tục bổ sung mua sắm các phòng học, phòng chức năng mới tại khu trung tâm Bạch Đằng.

6. Về thi đua, khen thưởng: kèm biểu danh sách tập thể, cá nhân đăng ký thi đua (theo hướng dẫn Phòng GDĐT)

C. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Phương hướng chung:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tập trung đổi mới nâng cao chất lượng công tác quản trị nhà trường, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong đơn vị; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;

2. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em, hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong bối cảnh mới;

3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” (LTLTT);

4. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTENT), bước đầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo (PCGDMNTEMG); phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

5. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, thực hiện nâng chuẩn trình độ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

6. Năm học 2022-2023 tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”.

7. Tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em; kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ; Xây dựng môi trường ngoài trời có các nguyên vật liệu để trẻ tự sáng tạo thành những đồ chơi riêng của trẻ; Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu mở để tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và tính sáng tạo cho trẻ có khả năng khác nhau. Từng bước áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại của các nước trên thế giới vào đổi mới phương pháp dạy học mầm non phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và cải cách hành chính trong GDMN

*** Nhiệm vụ:**

- Triển khai kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong đơn vị về một số chế độ, chính sách, khoản thu...trong năm học 2022 - 2023 theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục hỗ trợ chuyên môn, nâng cao chất lượng các nhóm lớp độc lập tự thực theo quy định tại các văn bản hiện hành.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN.

- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong GDMN.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2022-2025 phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

- Thực hiện tuyên truyền Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với cơ sở GDMN, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

- Nhà trường tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của nhà trường; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Chỉ đạo, giáo viên chủ động trong công tác lập kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

- Đổi mới công tác quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; thực hiện sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Công tác kiểm tra giám sát của nhà trường đánh giá giáo dục theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm

mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong nhà trường. kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Báo cáo lên cấp trên kịp thời những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị. Sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý, xây dựng nội quy tiếp dân, công khai số điện thoại đường dây nóng của Ban giám hiệu lên bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục qua đó nhà trường nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp

*** Nhiệm vụ:**

- Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp.
- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị.
- Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.
- Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp: Phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTENT so với năm học trước; Đảm bảo huy động ít nhất 33% trẻ nhà trẻ, 93% trẻ mẫu giáo được đến trường; huy động ít nhất 70% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Nhà trường tham mưu với địa phương quy hoạch và bố trí quỹ đất phù hợp để tiếp tục xây dựng điểm trường Đá Bạc có quy mô phù hợp đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân. Duy trì nâng cao chất lượng, hiệu quả của nhà trường để đáp ứng việc thực hiện công tác phổ cập GDMNCTNT và từng bước thực hiện GDMNCTMG và triển khai nhiệm vụ GDMN của đơn vị.

- Sử dụng và phát huy hiệu quả kinh phí từ các nguồn lực đầu tư; cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; tăng cường công tác kiểm tra sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tại các nhóm, lớp.

- Tăng cường nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ, cha mẹ trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại đơn vị. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao tại đơn vị. Đảm bảo an toàn

tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại đơn vị.

- Nhà trường thực hiện rà soát điều tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19, đặc biệt điều kiện, tiêu chuẩn và thời hạn đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia báo cáo phòng GDĐT tham mưu cho UBND thành phố xây dựng kế hoạch, báo cáo tự đánh giá, thu thập minh chứng.

- Thực hiện việc tích hợp tự đánh giá và đề nghị đánh giá ngoài để đồng thời công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia dự kiến năm học 2024-2025 .

- Chỉ đạo đội ngũ thực hiện tốt các giải pháp huy động trẻ ra lớp đảm bảo chỉ tiêu huy động.

3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; chuẩn bị các điều kiện tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030

*** Nhiệm vụ:**

- Cập nhật và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT; phấn đấu nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn.

- Cập nhật dữ liệu năm 2022 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC. Số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

- Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu PCGDMNCTEMG trong những năm học tiếp theo.

- Huy động trẻ 3-4 tuổi ra lớp đảm bảo chỉ tiêu.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hiện hành của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tham mưu UBND phường về công tác PCGD, XMC trên địa bàn.

- Chỉ đạo cập nhật số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi trong những năm học tiếp theo.

- Nắm vững số trẻ trong độ tuổi từ 0 đến 06 tuổi trên địa bàn phường để phối hợp với UBND phường, các ban ngành đoàn thể, các thôn khu để động viên cha mẹ cho các trẻ ra trường, lớp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền hệ thống các văn bản về giáo dục mầm non, các văn bản về miễn giảm và hỗ trợ đối với học sinh thuộc đối tượng theo quy định của nhà nước; Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho CMHS trên loa đài truyền thanh của khu, vào các buổi họp CMHS trong năm học, góc tuyên truyền tại các nhóm lớp....

4. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

**** Nhiệm vụ:***

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả văn bản hiện hành của các cấp quản lý về đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ và phòng chống thiên tai, dịch bệnh (nếu có). Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN. Chủ động lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hiện hành vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh (dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác...),

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trường học, có biện pháp khắc phục, hoàn thiện các tiêu chuẩn, kịp thời loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

**** Giải pháp thực hiện:***

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường.

- Phối hợp với trạm Y tế địa phương trong công tác phòng, chống dịch và chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Trang bị đầy đủ, vật tư y tế phòng chống dịch. Thực hiện xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định. Kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn tại đơn vị, có biện pháp khắc phục nhằm đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường. Thực hiện nghiêm túc kết luận kiểm tra; không để xảy ra mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường.

4.2. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe của trẻ tại cơ sở GDMN

** Nhiệm vụ:*

- Tham gia đầy đủ các hoạt động quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm đảm bảo đạt mục tiêu quy định tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025” (Quyết định số 41/QĐ-TTg). Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh tại gia đình và cộng đồng. Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đối với GDMN tại Quyết định số 41/QĐ-TTg.

- Huy động các nguồn lực để tăng cường điều kiện về CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, công trình vệ sinh, nước sạch... đáp ứng yêu cầu tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN và các quy định về an toàn thực phẩm hiện hành. Tổ chức thực hiện có chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ.

- Phân đầu duy trì vững chắc tỷ lệ nhóm, lớp và trẻ ăn bán trú tại trường. Đảm bảo 03 điểm trường sử dụng nguồn nước đã được cơ quan y tế kiểm định, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

- Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phân đầu giảm ít

nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình các lớp thực hiện tốt mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong nhà trường.

- Tăng cường các điều kiện và thực hiện tốt công tác vệ sinh trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 2 - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 2 - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tại nhà trường.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

- Có giải pháp để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ, đảm bảo mức thu tiền ăn phù hợp nhằm cân đối các chất dinh dưỡng, mức tiền ăn cho trẻ 20.000đ/trẻ/ngày.

- Tổ chức ăn cho trẻ thông qua các hoạt động như: bữa ăn tự chọn (buffet), bữa ăn gia đình,...theo tuần, theo tháng, phù hợp với độ tuổi. Thực hiện chương trình sữa học đường an toàn, đảm bảo dinh dưỡng, có nguồn gốc rõ ràng.

- Sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành,

- Thực hiện kiểm định nước theo chu kỳ 01 năm/01 lần

- Phối hợp với trạm Y tế địa phương trong việc thực hiện công tác y tế trường học.

- Quan tâm vệ sinh môi trường, vệ sinh trường, lớp, vệ sinh cá nhân trẻ. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục vệ sinh, giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em. Triển khai có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà

phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- Tăng cường công tác phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

4.3. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động triển khai chủ đề năm học đối với GDMN "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện" gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Tổ chức đánh giá 02 năm thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện".

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN và định hướng chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá thực hiện Chương trình theo quy định.

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, LTLTT.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, triển khai có hiệu quả Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025"; Tổng kết kinh nghiệm và tổ chức sơ kết thực hiện Chuyên đề vào cuối năm học.

- Lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, Stem vào các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm, điều kiện nhà trường.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình Giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một.

- Lựa chọn, khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành.

- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại các nhóm lớp, thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình tại đơn vị theo quy định.

*** Giải pháp thực hiện**

- Triển khai các tổ chuyên môn đơn đốc giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục theo quy định. Chỉ đạo đối với khối lớp 5-6 tuổi tuyệt đối không dạy trước chương trình, đặc biệt dạy trước chương trình tiểu học cho trẻ mẫu giáo năm tuổi. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cho từng độ tuổi/khối nhóm lớp, trình Hội đồng trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện. Giáo viên: căn cứ Chương trình GDMN, kế hoạch giáo dục năm học cho từng độ tuổi/khối nhóm lớp của nhà trường, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhóm lớp, khả năng của cá nhân trẻ và điều kiện thực tế của đơn vị theo năm học, chủ đề/tháng, tuần, ngày.

- Thực hiện công khai kế hoạch giáo dục tại bảng tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đối với chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm trên cơ sở dựa vào các tiêu chí để xây dựng và tổ chức hoạt động, trong đó phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức hợp lý, chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”.

- Tiếp tục xây dựng đề cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tiếp cận công nghệ số và những nội dung giáo dục khác phù hợp đảm bảo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo các nhóm lớp hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua các ứng dụng facebook, zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày của nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn đơn đốc các nhóm lớp trong việc thực hiện chương trình giáo dục theo quy định.

4.4. Quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản có liên quan.

*** Nhiệm vụ:**

- Tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu xã hội; (2) chỉ tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh khi có sự tự nguyện của gia đình trẻ; (3) đáp ứng các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, tài liệu, học liệu và các yêu cầu quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT; (4) có giải pháp huy động đa dạng các nguồn lực, đặc biệt là nguồn xã hội hóa để bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình theo quy định.

- Triển khai thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non theo chỉ đạo của Ngành.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Triển khai thực hiện chuyên đề về giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ tại trường.

- Chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN.

*** *Giải pháp thực hiện:***

Tổ chức họp cha mẹ trẻ đầu năm triển khai Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT tùy vào điều kiện triển khai thực tế, nhu cầu và khả năng của trẻ, nhu cầu đăng ký của cha mẹ trẻ, đảm bảo mục đích yêu cầu của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh, để cha mẹ trẻ nhận thức rõ ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với ngoại ngữ; Tham mưu các cấp lãnh đạo xây 01 phòng học, thiết bị dành riêng cho việc dạy và học tiếng Anh,

- Bố trí khu vực hợp lý cho trẻ được tham gia trải nghiệm chuyên đề bằng nhiều hình thức khác nhau như mô hình ngã tư đường phố, mô hình công trường an toàn giao thông...

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động hàng ngày của trẻ.

- Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN

- Chỉ đạo tổ chuyên môn tiếp tục sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp Một.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

*** *Nhiệm vụ:***

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử ...theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa phương, gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV trong các cơ sở GDMN.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GVMN theo quy định. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức và phương thức trong bồi dưỡng đội ngũ.

- Thực hiện Đề án, kế hoạch, quyết định của các cấp về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019...

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 637/KH-BGDĐT ngày 8/6/2022 và Kế hoạch số 215/KH-BGDĐT ngày 15/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tập huấn hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi phù hợp với bối cảnh hiện nay và Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành.

- Chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền về công tác đội ngũ.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

- Tập trung đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường và với các trường bạn.

- Thiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục theo quy định.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ cho đội ngũ. Khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đảm bảo sự công bằng trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo.

- Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, giáo viên, tránh chạy theo thành tích.

Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định..

- Rà soát đội ngũ để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong nhà trường nhằm đảm bảo số lượng giáo viên/lớp theo quy định hiện hành; phối hợp trong thực hiện tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị trong việc giám sát chế độ chính sách cho CB viên chức và người lao động.

- Tăng cường hoạt động của đội ngũ cốt cán của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn; thực hiện phối hợp có hiệu quả sinh hoạt chuyên môn cụm số 01 theo sự phân công của phòng GD&ĐT.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo quy định hiện hành. Khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong GDMN tại địa phương.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp vào các lớp đặc biệt ứng dụng phương pháp, hình thức tổ chức Stem , Montesri.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN

*** Nhiệm vụ:**

Triển khai thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (UDCTTT) và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện nghiêm túc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2022-2023

của Sở GDĐT và các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về UDCNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Đẩy mạnh UDCNTT trong quản lý, điều hành các hoạt động GDMN
- Tiếp tục triển khai, rà soát, cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định; đảm bảo chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý nhằm hỗ trợ công tác khai thác, sử dụng và quản lý.
- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin gồm: Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Ngành GDĐT tại các địa chỉ: <https://quangninh.gov.vn/>; <https://quangninh.gov.vn/So/sogiaoducdaotao/>; hệ thống thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GDĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT tại địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>. Kho học liệu số tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>. Chương trình giáo dục, thiếu nhi trên các Kênh truyền hình VTV1, VTV7.
- Lựa chọn, triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử; từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Xây dựng thư viện tại nhà trường theo Luật Thư viện và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT, đặc biệt chú ý xây dựng thư viện số, hỗ trợ GVMN, CBQL và phụ huynh khai thác tài nguyên thông tin trên mạng trong bối cảnh dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Chỉ đạo xây dựng và sử dụng hiệu quả Website riêng của nhà trường để triển khai các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường.
- Tăng cường UDCNTT trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục, họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ.
- Chủ động xây dựng và triển khai mô hình UDCNTT, công nghệ số trong các hoạt động của nhà trường.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN.

- Tăng cường các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; phổ biến, quán triệt, thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; chương trình GDMN; công tác PCGDMNCTEMG. Tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển.

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, bảo đảm hiệu quả, phù hợp.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Truyền thông tới 100% đội ngũ và CMHS về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN mới được ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc lĩnh vực GDMN hoặc có liên quan đến GDMN; truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của cấp học; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong nhà trường; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến và các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn cha mẹ về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; tăng cường công tác tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

- Xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với nhà trường trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

9. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về GDMN

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; hướng dẫn thống kê, báo cáo của các cấp quản lý theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC năm 2022 (kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã) về Phòng GDĐT theo quy định.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Chỉ đạo các bộ phận phụ trách báo cáo chính xác đối với các thông tin số liệu được cập nhật trên hệ thống và các báo cáo báo cáo thống kê của đơn vị.

10. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng tại các văn bản hiện hành.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Trong công tác thi đua, cần đặc biệt quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy tại nhà trường.

- Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học của cấp học.

11. Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động

1. Quý 4/2022:

- Tham gia tổ chức Chuyên đề cấp cụm tại cụm tại trường MNPD “Chuyên đề tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ em trong trường mầm non”

- Tổ chức 01 chuyên đề cấp trường: PTTCKNXH : Biết chia sẻ, giúp đỡ độ tuổi 5-6 tuổi. (cuối tháng 10/2023)

Tổ chức 02 chuyên đề cấp tổ: Ứng dụng stem trong hoạt động Tạo hình: Chiếu dù kì diệu lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi; Tạo hình bông hoa từ các nguyên liệu tự nhiên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (Tháng 10/2022)

- Thao giảng chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 (Tháng 11/2022)

2. Quý 1/2023:

- Tham gia Hội thi “Bé mầm non thông minh” cấp thành phố

- Tổ chức 01 Chuyên đề cấp trường: Kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm hình thành và phát triển biểu tượng toán cho trẻ mầm non độ tuổi 4-5; Đề tài: Nhận biết phân biệt hình vuông, hình tròn.(Tháng 1)

- Hội thi triển lãm cấp trường “Thế giới đồ dùng, đồ chơi tự tạo của bé” (Tháng 3/2023)

3. Quý 2/2023

- Tổ chức 02 chuyên đề cấp tổ: Lĩnh vực phát triển nhận thức: NBPB: Ít hơn

- Nhiều hơn; độ tuổi nhóm trẻ 24-36 tháng. KPKH: Ích lợi của nước độ tuổi 3-4 tuổi (Tháng 4/2023)

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường (phân công trách nhiệm trong BGH)

1.1. Đ/c: Nguyễn Thị Thanh Huyền - Bí thư - Hiệu trưởng.

Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyển giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Nhà trẻ 24 - 36 tháng và Mẫu giáo 5 - 6 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

1.2. Đ/c: Bùi Phi Nga - Phó hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn tổ Nhà trẻ 24 - 36 tháng và Mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Phụ trách quản lý điểm trường Đá Bạc; Công tác phổ cập; Công nghệ thông tin; Các hoạt động phong trào VHVNTDĐT; Công tác kiểm tra nội bộ trường học. Trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

1.3. Đ/c: Vũ Thị Phiên - Phó Bí thư - Phó hiệu trưởng - Chủ tịch công đoàn

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn tổ MG 3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi; Phụ trách quản lý điểm trường Hiệp An 2; Phụ trách công tác học sinh; Công tác thi đua khen thưởng; Công tác y tế trường học, Cơ sở vật chất trường học; Dinh dưỡng -VSATTP; Công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc Gia; Quản lý nhóm lớp tự thực trên địa bàn; Công tác PCCC. Trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Tổ nhóm chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

3. Tổ văn phòng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

- Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên;

- Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

4. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

4. Kế hoạch hoạt động tháng (Phụ lục 2)

E. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c, phê duyệt);
- UBND xã, phường;
- BGH, TTCM, TTVP;
- Website trường;
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Phụ lục 1: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên (vắn tắt)

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ	Phân công năm học 2022-2023	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thạc sĩ QLGD	Hiệu trưởng	- Chỉ đạo, quản lý chung toàn trường. - Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết; - Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; - Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyển giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng; - Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường. - Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo	

				dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng. - Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Nhà trẻ 24 - 36 tháng và Mẫu giáo 5 - 6 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; - Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.	
2.	Bùi Phi Nga	ĐHMN	Phó Hiệu trưởng	- Phụ trách điểm trường khu Đá Bạc; - Chỉ đạo chuyên môn tổ Nhà trẻ 24-36 tháng và Mẫu giáo 5-6 tuổi (bao gồm các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn như: phân công chuyên môn, xếp lịch dự giờ, quản lý hồ sơ học sinh..) - Phụ trách công tác phổ cập; Công nghệ thông tin; Các hoạt động phong trào VH, VN, TDTT, ngày hội, ngày lễ; Công tác kiểm tra nội bộ trường học. - Lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo cấp trên về các lĩnh vực được phân công; - Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của giáo	

				viên trong trường) 04 giờ trong một tuần. - Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ Nhà trẻ 24-36 tháng và Mẫu giáo 5-6 tuổi.	
3.	Vũ Thị Phiên	ĐHMN	Phó Hiệu trưởng	- Phụ trách điểm trường Hiệp An 2 - Chỉ đạo chuyên môn khối Mẫu giáo 3-4 và MG 4-5 tuổi (bao gồm các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn như: phân công chuyên môn, xếp lịch dự giờ, quản lý hồ sơ học sinh, hồ sơ chuyên môn...). - Phụ trách công tác học sinh; Công tác thi đua khen thưởng; Công tác y tế trường học, Cơ sở vật chất trường học; Dinh dưỡng-VSATTP; Công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc Gia; Quản lý nhóm lớp tự thực trên địa bàn; - Lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo cấp trên về các lĩnh vực được phân công; - Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của giáo viên trong trường) 04 giờ trong một tuần. - Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền. - Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn MG 3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi.	
4.	Nguyễn Thị Hà	ĐHMN	Tổ trưởng CM khối MG	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn.	

			3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi.	- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ MG 3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
5.	Vũ Thị Thương	ĐHMN	Tổ phó CM khối MG 3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng) . - Cùng tổ trưởng CM lập kế hoạch, chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động MG 4-5 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;	

				- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
6.	Tăng Thị Lan	ĐH MN	Tổ trưởng CM khối Nhà trẻ 24-36 tháng và MG 5-6 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ Nhà trẻ 24-36 tháng và MG 5-6 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
7.	Vũ Huyền Trang	ĐH MN	Tổ phó CM khối Nhà trẻ 24-36 tháng và	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A4 (Điểm trường Hiệp An 2) . - Cùng tổ trưởng CM chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động MG 5-6 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực	

			MG 5-6 tuổi.	hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
8.	Nguyễn Thị Thu	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A3 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
9.	Trần Thị Chiêm	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A3 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.	

				- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
10.	Bùi Thị Kim Mai	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
11.	Bùi Thị Quỳnh	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm	

				sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
12.	Mai Thị Hiền Thảo	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
13.	Phạm Thị Mỹ Dung	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	

14.	Đinh Thị Phương Thảo	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A4 (Điểm trường Hiệp An2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
15.	Đoàn Kim Ngân	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A5 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
16.	Bùi Thị Hà	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A5 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi	

				đưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
17.	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
18.	Bùi Thị Yên	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và	

				quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
19.	Nguyễn Thị Hào	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
20.	Nguyễn Thị Kim Oanh	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
21.	Đinh Thị Hường	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5	

			viên	tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
22.	Phạm Thị Hằng	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
23.	Bùi Thị Nguyệt	ĐHMN		- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	

				3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
24.	Bùi Thị Diễm	CĐMN		- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
25.	Bùi Thị Thanh Quỳnh	ĐHMN		- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách	

				nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
26.	Trịnh Thị Kim Thu	ĐHMN		- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
27.	Nguyễn Thị Hương Lan	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
28.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp	

				An2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
29.	Bùi Thị Huệ	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A4 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
30.	Nguyễn Thị Mai	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A4 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình	

				GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
31.	Đinh Thị Hồng Sen	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Nhà trẻ 24-36 tháng A1 theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
32.	Tạ Thị Thu	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Nhà trẻ 24-36 tháng A1 theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng	

				nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
33.	Nguyễn Thị Cẩm Bình	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A1 (Điểm trường Hiệp An2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Nhà trẻ 24-36 tháng A1 theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
34.	Đinh Thị Dĩnh	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A2 (Điểm trường Hiệp An2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Nhà trẻ 24-36 tháng A1 theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
35.	Trần Thị Nhài	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A3 (Điểm trường Đá Bạc).	

				- Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
36.	Nguyễn Thị Tính	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A3 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
37.	Nguyễn Thị Vân	TCMN	Giáo viên	Nghỉ thai sản (Tháng 9)	
38.	Nguyễn Thị Hồng Lương	CĐĐD	Nhân viên Y tế	- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học, trình lãnh đạo phê duyệt và tổ chức thực hiện. - Sơ cứu và xử lý ban đầu các bệnh thông thường, quản lý tủ thuốc và dụng cụ y tế. - Tổ chức thực hiện khám sức	

				khoẻ định kỳ, quản lý hồ sơ sức khoẻ học sinh, giáo viên. - Tổ chức các chương trình y tế được đưa vào trường học. - Phối hợp trạm y tế phường thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Kiểm công tác thủ quỹ.	
39.	Nguyễn Thị Nhiệm	ĐHKT	Nhân viên kế toán	- Lập kế hoạch và chỉ đạo triển khai các hoạt động của tổ văn phòng. - Phụ trách kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; làm lương; tính khẩu phần ăn cho trẻ. - Kiểm công tác văn thư.	
40.	Hoàng Thị Thuận	TCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
41.	Trần Thị Hiền	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
42.	Nguyễn Thị Ngân	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
43.	Hoàng Thị Ngọc Trinh	TCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và	

				ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
44.	Hoàng Thị Duyên	TCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Hiệp An 2, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
45.	Ngô Thị Loan		Nhân viên vệ sinh	Làm công tác VS điểm trường Hiệp An 2	
46.	Yên Thị Hiền		Nhân viên vệ sinh	Làm công tác VS điểm trường Bạch Đằng	
47	Dương Văn Tâm		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Đá Bạc.	
48	Đinh Văn Toàn		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Hiệp An 2.	
49	Bùi Đức Dinh		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Bạch Đằng.	
50	Vũ Bá Thu		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Bạch Đằng.	

Phụ lục 2: Kế hoạch hoạt động tháng

Tháng	Nội dung	Hình thức tổ chức	Thời gian, thời lượng thực hiện
Tháng 9/2022	- Tiếp nhận hồ sơ, phân trẻ vào các nhóm lớp theo độ tuổi, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp	- Phân công đ/c phó hiệu trưởng phụ trách tiếp nhận hồ sơ phân trẻ vào các nhóm lớp theo độ tuổi.	01/9/2022 Đến 30/9/2022
	- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023;	- Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của cấp học mầm non; Căn cứ tình hình thực tế của trường lớp của địa phương, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học cho phù hợp trình PGD&ĐT phê duyệt.	18/9/2022 Đến 25/9/2022
	- Tổ chức khai giảng năm học 2022-2023	- Chuẩn bị cơ sở vật chất các điểm trường đầy đủ đảm bảo tốt cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Chỉ đạo các Phó hiệu trưởng tổ chức khai giảng năm học mới theo điểm trường.	01/9/2022 Đến 05/9/2022
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	26/9/2022 Đến 27/9/2022
	- Họp CMHS (Trường, lớp)	- Căn cứ hướng dẫn của cấp trên tổ chức họp BDDCMHS trường, họp CMHS lớp.	23/9/2022 Đến 27/9/2022
	- Khám sức khỏe cho trẻ đầu năm học	- Phối hợp trung tâm y tế khám sức khỏe và tổ chức cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ đầu năm học.	06/9/2022 Đến 07/9/2022
	- Tổ chức vui tết trung thu	- Chỉ đạo các nhóm lớp luyện tập văn nghệ với chủ đề “Vui hội trăng rằm”; Xây dựng kịch bản chương trình, tổ chức trang trí mâm ngũ quả, cho trẻ múa hát, chia	09/9/2022

		quà, tổ chức múa lân tại các điểm trường tạo không khí vui tươi cho trẻ trong dịp tết trung thu.	
	- Tăng cường phòng, chống dịch bệnh covid-19 cho trẻ đảm bảo an toàn trong trường học.	- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống covid-19 năm học 2021-2022. - Chỉ đạo các điểm trường thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường; Theo dõi thân nhiệt độ cho trẻ hàng ngày, thực hiện sát khuẩn tay, giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng cho trẻ thường xuyên..	01/9/2022 Đến 30/9/2022
	- Tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2022-2023	- Nhà trường phối hợp công đoàn xây dựng nội dung chương trình Hội nghị.	01/10/2022
	- Tổ chức tọa đàm kỉ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	- Nhà trường phối hợp công đoàn tổ chức tọa đàm kỉ niệm 20/10.	20/10/2022
	- Tham gia chuyên đề cụm số 1	- Phối hợp các trường cụm số 1 xây dựng chuyên đề	10/2022
Tháng 10/2022	- Tổ chức 01 Chuyên đề cấp trường; 02 chuyên đề cấp tổ	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên tham dự học tập chuyên đề, rút kinh nghiệm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ.	28/10/2022
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	12/10/2022 Đến 14/10/2022
Tháng 11/2022	- Thao giảng chào mừng 20/11	- Xây dựng kế hoạch, thành lập BGK, tổ chức cho giáo viên đăng ký tham gia hội giảng	14/11/2022 Đến 19/11/2022

	- Tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Nhà trường phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	20/11/2022
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	6/11/2022 Đến 8/11/2022
Tháng 12/2022	- Kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	- Tổ chức hoạt động dã ngoại cho học sinh trải nghiệm thăm quan doanh trại bộ đội và chúc mừng các chú bộ đội nhân kỉ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam.	22/12/2022
	- Cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 2	- Chỉ đạo y tế trường phối hợp giáo viên các tổ chức cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	07/12/2022 Đến 9/12/2022
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	20/12/2022 Đến 22/12/2022
Tháng 01/2023	- Báo cáo sơ kết học kì I	- Hoàn thiện báo cáo sơ kết học kì I đảm bảo nội dung hướng dẫn của cấp trên.	05/1/2023
	- Họp CMHS, kết thúc học kì I	- Chỉ đạo các nhóm lớp tổ chức họp CMHS sơ kết Học kì I để đánh giá kết quả học kì I và triển khai phương hướng học kì II.	3/1/2023 Đến 6/1/2023
	Tham gia Hội thi “Bé mầm non thông minh” cấp thành phố	Phối hợp các trường cụm số 1 tham gia hội thi	1/2023

	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	12/1/2023 Đến 13/1/2023
	- Lễ hội mừng Đảng, mừng xuân năm 2022	- Xây dựng nội dung chương trình chỉ đạo nhóm lớp luyện tập với nội dung chủ đề “Mừng Đảng, mừng xuân”.	02/1/2023
	- Chuyên đề cấp trường	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% CB giáo viên tham dự học tập chuyên đề rút kinh nghiệm nhằm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ	6/3/2023
Tháng 02/2023	- Nghỉ tết nguyên đán	- Chỉ đạo CBGV nghỉ tết nguyên đán đúng quy định. Niêm phong lớp học bàn giao bảo vệ trông coi các điểm trường.	16/01/2023 Đến 27/01/2023
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	22/2/2023 Đến 23/02/2023
	- Kỉ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2	- Tổ chức chúc mừng trạm y tế phường nhân ngày 27/2.	27/02/2023
	- Tổ chức kỉ niệm ngày 8/3	- Phối hợp công đoàn tổ chức kỉ niệm ngày Quốc tế 8/3	08/03/2023
	- Hội thi triển lãm “Thế giới đồ dùng, đồ chơi tự tạo của bé”	- Xây dựng kế hoạch Hội thi chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện	08/3/2023
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	28/3/2023 Đến 30/3/2023
	- Tổ chức cân, đo, khám sức khỏe cho trẻ theo định kỳ.	- Phối hợp trung tâm y tế khám sức khỏe và tổ chức cân đo theo dõi biểu đồ tăng	07/03/2023 Đến

		trưởng cho trẻ.	10/3/2023
Tháng 04/2023	- Chuyên đề cấp tổ.	- Chỉ đạo các tổ CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% CB giáo viên tham dự học tập chuyên đề nhằm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ	04/4/2023
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	28/3/2023 Đến 30/3/2023
	- Chỉ đạo cập nhập hệ thống phần mềm quản lý trường học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách công nghệ thông tin cập nhập hoàn thành dữ liệu trong phần mềm.	24/4/2023 Đến 28/4/2023
	- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5	- Treo băng zôn, chạy bảng điện tử, treo cờ kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5.	25/4/2023 Đến 30/04/2023
Tháng 05/2022	- Kỉ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	- Tổ chức cho trẻ múa hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ.	19/05/2023
	- Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	- Chỉ đạo các nhóm, lớp đánh giá chất lượng giáo dục trẻ cuối năm học theo các tiêu chí đối với từng độ tuổi.	15/5/2023 Đến 19/5/2023
	- Họp CMHS các nhóm, lớp cuối năm học	- Triển khai các nhóm lớp chuẩn bị nội dung tổng kết năm học họp CMHS nhóm, lớp.	15/5/2023 Đến 19/5/2023
	- Hoàn thiện hồ sơ thi đua, hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức; Đánh giá chuẩn nghề nghiệp; BDTX của cán bộ, viên chức năm học 2022-2023	- Tổ chức họp bầu xét thi đua cho cá nhân. Hoàn thiện hồ sơ cá nhân và tập thể trường về bộ phận thi đua PGD và thành phố theo đúng quy định.	30/5/2023

	- Hoàn thiện báo cáo tổng kết năm học	- Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường báo cáo tổng kết về PGD&ĐT theo quy định.	30/5/2023
	- Thực hiện kiểm kê TS cuối năm học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVC và kế toán thực hiện công tác kiểm kê tài sản cuối năm học.	31/5/2023
	- Tổ chức tổng kết năm học.	- Xây dựng nội dung chương trình tổng kết năm học, phát giấy chứng nhận cho trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.	31/5/2023

Phụ lục 3: Tình hình cơ sở vật chất nhà trường

Danh mục	Có	Cần đủ học 2b/ngày	Thiếu	Ghi chú
* Phòng học và phòng chức năng				
- Phòng học	15	15		
- Phòng học vi tính	0	1	1	
- Phòng phát triển thể chất	1	1		
- Phòng nghệ thuật	0	1	1	
- Phòng HT, HP	1	2	1	
- Phòng y tế, kế toán	2	2		
- Phòng học tiếng Anh	0	0	1	
*. Đồ dùng				
- Tủ hồ sơ nhà trường	7	10	3	
- Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ	37	37		
- Tủ đựng chăn, chiếu, màn	31	31		
- Giá để giày, dép	32	32		
- Giá để đồ chơi và học liệu	105	105		
- Đàn organ	6	6		
* Đồ dùng bếp ăn				
- Tủ cơm	1	3	2	
- Tủ sấy bát	0	3	3	
- Đồ dùng khác phục vụ bán trú...	69	69		
* Máy vi tính, trang thiết bị:				
- Máy tính văn phòng	5	5	0	
- Máy tính dạy học	10	15	5	
- Tivi màu	3	3		
- Bộ thiết bị thông minh	10	15	5	
- Thiết bị, đồ chơi ngoài trời	10	13	3	